

Số: 45/2023/QĐST-HNGĐ

TU, ngày 13 tháng 5 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: **33/2023/TLST-HNGĐ** ngày **16** tháng 01 năm 2023 giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 19xx;

Địa chỉ: Khu x, thị trấn TU, huyện TU, tỉnh LC.

Bị đơn: Anh Phạm Văn D, sinh năm 19xx;

Địa chỉ: Khu x, thị trấn TU, huyện TU, tỉnh LC.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều **54, 55, 57, 58, 81, 82, 83** của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày **05** tháng **5** năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày **05** tháng **5** năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị H và anh Phạm Văn D.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân:** Chị Nguyễn Thị H và anh Phạm Văn D thuận tình ly hôn.

- **Việc nuôi con chung:** Chị Nguyễn Thị H và anh Phạm Văn D có ba con chung, trong đó con chung là chị Phạm TH, sinh ngày 08/12/2002 thành niên (đủ 18 tuổi) không mất năng lực hành vi dân sự và có khả năng lao động; Đối với hai

con chung chưa thành niên là cháu Phạm HT, sinh ngày 26/6/2007 và cháu Phạm Nguyễn NA, sinh ngày 13/11/2014, chị Nguyễn Thị H và anh Phạm Văn D thỏa thuận việc nuôi con sau khi ly hôn như sau:

Giao cho chị Nguyễn Thị H là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cả **hai** con chung chưa thành niên tên là cháu Phạm Huyền Trang và cháu Phạm Nguyễn Ngọc Anh cho đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi) không mất năng lực hành vi dân sự và có khả năng lao động.

Anh Phạm Văn D có nghĩa vụ tôn trọng quyền của các con được sống chung với chị Nguyễn Thị H. Chị Hải có quyền yêu cầu anh Dung cùng các thành viên trong gia đình tôn trọng quyền được nuôi con của mình.

Sau khi ly hôn anh Phạm Văn D có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Nguyễn Thị H và anh Phạm Văn D không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

- **Về chia tài sản:** Tài sản chung, nợ chung, cho vay chung chị Nguyễn Thị H và anh Phạm Văn D không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

- **Về án phí dân sự sơ thẩm:** Chị Nguyễn Thị H và anh Phạm Văn D mỗi người phải chịu 75.000 đồng (*Bảy mươi lăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm. Ghi nhận sự thỏa thuận của **các đương sự** là đề chị Nguyễn Thị H nộp số tiền án phí dân sự sơ thẩm mà anh Phạm Văn D phải nộp. Tổng cộng chị Nguyễn Thị H phải nộp là 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai số: **AA/2021/0000967 ngày 16/01/2023** tại Chi cục thi hành án dân sự huyện TU, tỉnh LC. Chị Nguyễn Thị H được hoàn trả lại số tiền 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh LC;
- VKSND huyện TU;
- Chi cục THADS huyện TU;
- UBND **thị trấn TU, huyện TU, tỉnh LC;**
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đã ký

Quàng Thị Phương